

Bản án số: 21/2017/HSST
Ngày: 29/11/2017
Vụ: Nguyễn Công D cùng
đồng phạm “Đánh bạc”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thúy Vân và bà Trần Thị Ngải.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Lực - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Công D, sinh năm 1965; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Xuân Dương, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Nguyễn Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị Ph (chết); vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Xuân Dương, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; con: Có 07 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2017 đến ngày 30/8/2017 được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Chơn L, sinh năm 1989; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Nguyễn Chơn Q, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; đều có nơi cư trú: Thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/7/2016 bị Công an huyện Hải Lăng xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2017 đến ngày 30/8/2017 được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị N, sinh năm 1971; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn An Trú, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông: Nguyễn Văn D (chết) và bà Trần Thị Ng (chết); chồng: Hoàng Đình M, sinh năm

1970; nơi cư trú: Thôn An Trú, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2017 đến ngày 30/8/2017 được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

4. Ngô Thị H, sinh năm 1969; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Thuận Nhơn, xã Hải Vĩnh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông: Ngô Ng (chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1940 hiện ở với con tại Hợp chủng quốc Hoa Kỳ; chồng: Võ Đình L, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn Thuận Nhơn, xã Hải Vĩnh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; con: Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2017 đến ngày 30/8/2017 được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

5. Đặng Ngọc Ngh, sinh năm 1966; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đồng bào, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Đặng Ch (chết) và bà Lê Thị H (chết); vợ : Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn Đồng bào, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2017 đến ngày 30/8/2017 được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị Mộng C, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn Xuân Dương, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có đơn xin vắng mặt.

- Ông Võ Đình L, sinh năm: 1963; nơi cư trú: Thôn Thuận Nhơn, xã Hải Vĩnh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- Bà Hoàng Thị H (mẹ bị cáo L), sinh năm: 1965; nơi cư trú: Thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có đơn xin vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Công D, Ngô Thị H, Nguyễn Chơn L, Nguyễn Thị N và Đặng Ngọc Ngh bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 24/8/2017, Nguyễn Công D điều khiển xe mô tô BKS 74D1- 03695 đến nhà Đặng Ngọc Ngh ở thôn Đồng Bào, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong để chơi. Chị Nguyễn Thị L (vợ Ngh) điện thoại rủ Nguyễn Thị N đến nhà để nói chuyện, sau đó chị L đi công việc. D sử dụng máy tính bảng hiệu Huawei, gắn sim số 01279272234 gọi vào điện thoại nhãn hiệu Oppo gắn sim số 0983765550 của Nguyễn Chơn L, rủ L đến nhà Ngh chơi bài, L đồng ý. L dùng điện thoại Oppo của mình gọi vào điện thoại nhãn hiệu BaDai gắn sim số 0972717535 của Ngô Thị H, rủ H đến nhà Ngh chơi bài, H đồng ý. Sau đó, lần lượt đến nhà Ngh gồm có: N đi bằng xe mô tô BKS 74F2- 4980; H đến bằng xe mô tô BKS 74K6- 3803; L đến bằng xe mô tô BKS 74AD-00199. Lúc này, D, H, L và N cùng thống nhất đánh bài “phỏm” được, thua bằng tiền. Ngh biết D, H, L và N đánh bài “phỏm” được, thua bằng tiền

tại nhà mình thì đưa ra một bộ bài tú lơ khơ, loại 52 lá bài và một lon nhựa để đựng tiền xâu.

Tổng số tiền Nguyễn Công D, Ngô Thị H, Nguyễn Chon L và Nguyễn Thị N đặt ra để đánh bạc là 7.800.000 đồng, trong đó: Nguyễn Công D 1.800.000 đồng, Ngô Thị H 2.000.000 đồng, Nguyễn Chon L 1.500.000 đồng và Nguyễn Thị N 2.500.000 đồng.

Cách thức đánh bài như sau: Với bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, được tính theo giá trị từ 1 đến 13 (tương ứng với các quân bài A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K) và các chất (cơ, rô, chuồn, bích). “Phỏm” được tính là 3 hoặc 4 quân bài cùng giá trị, hoặc từ 3 quân bài trở lên có giá trị liên tiếp nhau và cùng chất. Người làm cái chia cho mình 10 quân bài để đánh trước, ba người còn lại mỗi người 09 quân, số bài còn lại sau khi chia úp ở giữa chiếu bài. Người trước đánh thì người kế tiếp có quyền “Ăn” (lấy quân bài đó ghép với các quân bài trên tay để tạo thành “Phỏm”), khi đó người đánh bài phải trả tiền “Gà” với mỗi lần “ăn” 50.000 đồng, nếu người kế tiếp không “Ăn” được, thì bắt một quân bài úp ở giữa chiếu bài. Nếu một người có 9 quân hoặc 10 quân bài đều được xếp vào “Phỏm” gọi là “Ừ”, khi đó ván bài kết thúc và người “Ừ” được ba người còn lại chung mỗi người 250.000 đồng. Trong một ván bài, nếu người chơi bị người kế tiếp “Ăn” 03 “Gà” thì phải đền cho người “Ừ” số tiền 750.000 đồng và không phải chịu tiền “Gà”, người “Ừ” phải bỏ tiền “Xâu” 25.000 đồng vào lon nhựa cho Đặng Ngọc Ngh. Khi kết thúc ván bài thì từng người lần lượt hạ “Phỏm”, số bài còn lại trên tay được tính điểm theo giá trị các quân bài, ai điểm thấp nhất thì thắng cuộc, nếu không có “Phỏm” gọi là “Cháy”. Ba người còn lại phải chung cho người thắng cuộc theo điểm từ thấp đến cao lần lượt 50.000 đồng, 100.000 đồng, 150.000 đồng, người bị “Cháy” phải chung 200.000 đồng.

Số tiền xâu Đặng Ngọc Ngh sẽ sử dụng chi trả tiền bài, phục vụ ăn uống trong quá trình đánh bài, còn lại Nghĩ sử dụng tiêu xài cá nhân. Bốn người đánh bài đến 13 giờ 10 phút ngày 24/8/2017 thì bị Tổ công tác Công an huyện Triệu Phong phát hiện bắt quả tang, tạm giữ trên chiếu bài số tiền 7.800.000 đồng, trong đó: Nguyễn Công D 2.600.000 đồng (thắng 800.000 đồng), Ngô Thị H 1.500.000 đồng (thua 500.000 đồng), Nguyễn Chon L là 1.500.000 đồng (không thắng, không thua), Nguyễn Thị N 1.800.000 đồng (thua 700.000 đồng) và 400.000 đồng tiền xâu ở trong lon nhựa.

Cáo trạng số 20/QĐ/KSĐT- TA ngày 09/11/2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Nguyễn Công D, Ngô Thị H, Nguyễn Chon L, Nguyễn Thị N và Đặng Ngọc Ngh về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho tất cả các bị cáo. Riêng Nguyễn Công D áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Công D từ 7.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng, Nguyễn Chon L từ 9.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng; các bị cáo Ngô Thị H, Nguyễn Thị N từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng; và Đặng Ngọc Ngh từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 lon nhựa; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền : 7.800.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo kèm theo thẻ sim số 0983.765.550 của Nguyễn Chon L; 01 điện thoại di

động nhãn hiệu Badai kèm theo thẻ sim số 0972.717.535 của Ngô Thị H và 01 sim điện thoại số 01279272234 của Nguyễn Công D; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo N được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Các bị cáo biết rõ việc đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều bị Nhà nước cấm nhưng do háo lợi về kinh tế mà dẫn đến phạm tội . Hành vi phạm tội của các bị cáo được thể hiện như sau: Khoảng 8 giờ, ngày 24/8/2017, các bị cáo Nguyễn Công D, Ngô Thị H, Nguyễn Chon L, Nguyễn Thị N và Đặng Ngọc Ngh đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm, được thua bằng tiền tại nhà của Đặng Ngọc Ngh ở thôn Đồng Bào, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Tổng số tiền cả 05 bị cáo đưa ra đánh bạc khi bị bắt quả tang tại chiếu bạc là 7.800.000 đồng. Trong đó số tiền đưa ra đánh bạc của mỗi bị cáo như sau: Của Nguyễn Công D 1.800.000 đồng, Ngô Thị H 2.000.000 đồng, Nguyễn Chon L 1.500.000 đồng, Nguyễn Thị N 2.500.000 đồng, còn Đặng Ngọc Ngh dùng địa điểm là nhà ở đang do mình quản lý sử dụng để cho người khác đánh bạc thu tiền xâu với số tiền xâu là 400.000 đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” nhưng phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc được quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm khi bị bắt quả tang tại chiếu bạc ngày 24/8/2017 tại thôn Đồng Bào, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị là: 7.800.000 đồng. Hành vi đánh bạc được thua bằng tiền của các bị cáo Nguyễn Công D, Ngô Thị H, Nguyễn Chon L, Nguyễn Thị N và Đặng Ngọc Ngh đã trực tiếp xâm phạm vào trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội và đã có đủ các yếu tố cấu thành tội **“Đánh bạc”** được quy định xử phạt theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Hành vi đánh bạc của các bị cáo nói trên đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn xã Triệu Sơn nói riêng và huyện Triệu Phong nói chung; tuy nhiên số tiền đưa ra đánh bạc của mỗi bị cáo không lớn nhưng số lượng bị cáo tham gia đông, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý một cách nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia, số tiền của mỗi bị cáo tham gia đánh bạc khác nhau, tính chất tham gia của mỗi bị cáo cũng khác nhau nên khi xem xét quyết định hình phạt cần xem xét vai trò của mỗi bị cáo và số tiền của mỗi bị cáo tham gia đánh bạc để cân nhắc mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo: Trong vụ án này bị cáo D là người khởi xướng, rủ rê bị cáo L đến nhà Ngh đánh bạc, và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt; Nguyễn Chon L có số tiền đánh bạc ít nhất nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị Công an huyện Hải Lăng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, mới chấp hành xong được 28 ngày lại tiếp tục phạm tội mới cùng loại nên khi xem xét quyết định hình phạt thì cần xử phạt bị cáo D và L với

mức án cao hơn các bị cáo khác và xử bị cáo L với mức án cao hơn bị cáo D là phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của mỗi bị cáo. Bị cáo Ngô Thị H và Nguyễn Thị N có số tiền tham gia đánh bạc tương đương nhau và đều là những bị cáo tham gia tích cực từ đầu cho đến khi bị bắt nên khi xem xét quyết định hình phạt thì cần xử phạt hai bị cáo này mức án ngang nhau và cao hơn bị cáo Ngh ; bị cáo Đặng Ngọc Ngh mặc dù không trực tiếp đưa ra số tiền tham gia đánh bạc nhưng Ngh là người dùng địa điểm là nhà ở đang do mình quản lý sử dụng để cho người khác đánh bạc thu tiền xâu với số tiền thu được là 400.000 đồng và chuẩn bị công cụ phạm tội là bộ bài tú lơ khơ và hộp nhựa đựng tiền xâu nên cần xử phạt bị cáo Ngh với mức án thấp nhất. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, góp phần vào việc xóa bỏ tệ nạn cờ bạc tại các địa phương trên địa bàn huyện thì cần phải xử lý một cách nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Nhưng khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm p, h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo vì: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng đối với Nguyễn Công D được áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự vì bị cáo là thân nhân thờ cúng liệt sĩ theo quyết định số 1074/QĐ-SLĐTBXH ngày 13 tháng 12 năm 2013 của Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Quảng Trị.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội các tình tiết giảm nhẹ và quá trình nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính đơn giản, số tiền tham gia đánh bạc của các bị cáo không lớn; các bị cáo D, H, N, Ngh đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tạo điều kiện cho cơ quan điều tra sớm giải quyết vụ án; bị cáo L mặc dù có nhân thân xấu nhưng số tiền bỏ ra đánh bạc ít nhất. Xét thấy, đây là loại tội phạm mà các bị cáo dùng tiền làm công cụ, phương tiện phạm tội và điều luật có quy định phạt tiền là hình phạt chính nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với tất cả các bị cáo cũng đủ có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Võ Đình L (chồng của bị cáo Ngô Thị H) – chủ xe mô tô biển kiểm soát 74K6-3803 do bị cáo H sử dụng đi đánh bạc, trong quá trình điều tra Công an huyện Triệu Phong xác định chiếc xe này là của ông L, khi bị cáo H sử dụng đi đánh bạc thì ông L không biết nên ông L không có lỗi trong việc giao xe cho bị cáo H sử dụng. Quá trình điều tra Công an đã trả lại xe mô tô nói trên cho ông L, nay ông L không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét; bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Chơn L) - chủ xe mô tô biển kiểm soát 74AD - 00199 do bị cáo L sử dụng đi đánh bạc, trong quá trình điều tra Công an huyện Triệu Phong xác định chiếc xe này là của bà H, khi bị cáo Linh sử dụng đi đánh bạc thì bà H không biết nên bà H không có lỗi trong việc giao xe cho bị cáo L sử dụng. Quá trình điều tra Công an đã trả lại xe mô tô nói trên cho bà H, nay bà H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét; bà Nguyễn Thị Mộng C - chủ máy tính bảng hiệu Huawei, khi Nguyễn Công D sử dụng máy vào việc liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội, bà C không biết nên bà C không có lỗi trong việc giao máy cho bị cáo D sử dụng. Quá trình điều tra Công an đã trả máy tính cho bà C, nay bà C không có ý kiến gì nên không xem xét. Viện kiểm sát không xem

xét trách nhiệm hình sự đối với bà C, ông L và bà H là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Công an huyện Triệu Phong đã thu giữ số tiền 7.800.000 đồng do các bị cáo dùng để đánh bạc. Xét thấy đây là số tiền mà các bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 lon nhựa, đây là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với sim điện thoại số 01279272234 của Nguyễn Công D; 01 điện thoại di động hiệu Oppo kèm theo thẻ sim số 0983.765.550 của Nguyễn Chơn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Badaï kèm theo thẻ sim số 0972.717.535 của Ngô Thị H. 02 chiếc điện thoại kèm theo các thẻ sim nói trên, các bị cáo D, L và H đã sử dụng vào việc liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Công D, Ngô Thị H, Nguyễn Chơn L và Đặng Ngọc Ngh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Nguyễn Thị N được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công D, Ngô Thị H, Nguyễn Chơn L, Nguyễn Thị N và Đặng Ngọc Ngh phạm tội: **“Đánh bạc”**.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 30 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Công D áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Công D 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng chẵn*); Nguyễn Chơn L 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng chẵn*); Ngô Thị H 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng chẵn*); Nguyễn Thị N 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng chẵn*); Đặng Ngọc Ngh 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng chẵn*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 248 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.800.000 đồng (*Bảy triệu tám trăm ngàn đồng chẵn*). Số tiền này hiện đang được niêm phong và gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Triệu Phong theo biên bản giao nhận tài sản số 06-2017/BBGN-KBTP ngày 16 tháng 10 năm 2017 giữa Công an huyện Triệu Phong và Kho bạc Nhà nước huyện

Triệu Phong. Khi án có hiệu lực pháp luật thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong có trách nhiệm làm thủ tục để sung quỹ Nhà nước khoản tiền nói trên theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 sim điện thoại số 01279272234 của Nguyễn Công D; 01 điện thoại di động hiệu Oppo kèm theo thẻ sim số 0983765550 của Nguyễn Chon L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Badai kèm theo thẻ sim số 0972717535 của Ngô Thị H đã thu giữ trong quá trình điều tra.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 lon nhựa đã thu giữ trong quá trình điều tra.

(Đặc điểm của các vật chứng trên được thể hiện theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 13 tháng 11 năm 2017 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

3. Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Công D, Ngô Thị H, Nguyễn Chon L và Đặng Ngọc Ngh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Nguyễn Thị N được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA huyện Triệu Phong;
- Chi cục THA DS huyện Triệu Phong;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương